



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ  
VẠN LANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
TỪ NGÀY 01 THÁNG 07 NĂM 2022 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2022

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 09 năm 2022	4 - 7
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.	8
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.	9 - 10
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.	11 - 32

\*\*\*\*\*



## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102459018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 11 tháng 07 năm 2022.

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại: Số 81, đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng giao dịch của Công ty tại Phòng 1204, tòa 17 T5 – Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xuất bản phần mềm.
- Hoạt động giáo dục khác chưa được phân vào đâu:
  - + Dạy nghề điện tử, tin học, ngoại ngữ, đào tạo kỹ năng tư duy, kỹ năng marketing, kỹ năng bán hàng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý tài chính, quản lý thời gian;
  - + Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;
  - + Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);
  - + Giáo dục dự bị;
  - + Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém;
  - + Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;
  - + Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;
  - + Dạy đọc nhanh;
  - + Đào tạo về sự sống;
  - + Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;
  - + Dạy máy tính.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 07 năm 2020
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 07 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 07 năm 2020
Ông Trần Quang Thịnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 07 năm 2020
Ông Phạm Đăng Hoàng Huy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 09 năm 2021

##### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Hoàng Thị Việt	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 09 năm 2021
Ông Nguyễn Huy Bảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 09 năm 2021
Bà Khuông Thị Phương Uyên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 09 năm 2021



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2021
Bà Nguyễn Thu Hà	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Thuận - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2021) và ông Nguyễn Thành Tiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 21 tháng 02 năm 2022).

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 09 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Hữu Thuận  
Giám đốc

Ngày 12 tháng 01 năm 2023

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>30,724,229,830</b>	<b>16,699,931,706</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3,864,655,164</b>	<b>294,090,840</b>
1. Tiền	111		3,864,655,164	294,090,840
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>12,430,110</b>	<b>11,824,220,000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	12,430,110	11,824,220,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>26,169,546,621</b>	<b>4,500,178,281</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	646,393,200	940,714,600
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	255,274,562	30,000,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	25,429,778,859	3,652,363,681
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(161,900,000)	(122,900,000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>646,208,980</b>	-
1. Hàng tồn kho	141	V.8	646,208,980	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>31,388,955</b>	<b>81,442,585</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	16,811,887	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	73,187,552
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	14,577,068	8,255,033
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Quý III năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6,912,027,545</b>	<b>8,560,291,482</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>6,058,400,000</b>	<b>58,400,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	6,000,000,000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	58,400,000	58,400,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>853,627,545</b>	<b>5,753,065,002</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	222		753,454,249	753,454,249
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(753,454,249)	(753,454,249)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	853,627,545	5,753,065,002
<i>Nguyên giá</i>	228		989,713,110	5,976,711,273
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(136,085,565)	(223,646,271)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>2,741,090,000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	2,741,090,000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	<b>7,736,480</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	7,736,480
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>37,636,257,375</b>	<b>25,260,223,188</b>

0245  
 ĐÓNG  
 Ở PH  
 VÀ PH  
 ĐÓNG N  
 ẮN L  
 KIỂM

Quý III năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>14,626,394,337</b>	<b>4,529,199,666</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>14,626,394,337</b>	<b>4,529,199,666</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1,832,524,056	415,821,154
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	-	494,290,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	811,107,150	1,337,666,726
4. Phải trả người lao động	314		387,762,521	536,537,860
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4,936,491,484	598,504,400
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	6,521,667,066	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	55,927,448	145,670,540
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	-	1,000,000,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	80,914,612	708,986
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



Quý III năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>23,009,863,038</b>	<b>20,731,023,522</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>23,009,863,038</b>	<b>20,731,023,522</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		19,979,980,000	10,800,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		19,979,980,000	10,800,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	174,697,520
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	3,151,046,342
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3,029,883,038	6,605,279,660
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1,847,530,968	937,458,357
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1,182,352,070	5,667,821,303
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>37,636,257,375</b>	<b>25,260,223,188</b>

Người lập biểu



Nguyễn Mai Lan

Kế toán trưởng



Hà Diệu Ngọc

Lập, ngày 12 tháng 01 năm 2023

Giám đốc



Nguyễn Hữu Thuận



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND			
			Quý 3 năm nay	Quý 3 năm trước	đến cuối quý này (năm nay)	đến cuối quý này (năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7,032,545,904	342,718,000	25,380,980,080	1,992,434,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7,032,545,904	342,718,000	25,380,980,080	1,992,434,000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2,756,642,321	160,738,098	7,761,269,114	1,638,603,323
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4,275,903,583	181,979,902	17,619,710,966	353,830,677
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	89,955,559	77,663,655	4,223,233,587	79,424,727
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(454,218,510)	-	3,916,536,778	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-	4,592,863	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2,519,558,116		7,338,854,116	961,861,300
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	799,677,228	788,633,060	2,694,050,351	3,014,152,416
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,500,842,308	(528,989,503)	7,893,503,308	(3,542,758,312)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	10,355,732	-	12,249,730	-
13. Chi phí khác	32	VI.8	1,685,439	-	4,198,651,507	-
14. Lợi nhuận khác	40		8,670,293	-	(4,186,401,777)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,509,512,601	(528,989,503)	3,707,101,531	(3,542,758,312)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		327,160,531	-	774,905,589	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1,182,352,070</u>	<u>(528,989,503)</u>	<u>2,932,195,942</u>	<u>(3,542,758,312)</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>592</u>	<u>(490)</u>	<u>1,468</u>	<u>(3,280)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>592</u>	<u>(490)</u>	<u>1,468</u>	<u>(3,280)</u>

Người lập biểu

Nguyễn Mai Lan

Kế toán trưởng

Hà Diệu Ngọc

Lập ngày 12 tháng 01 năm 2023

Giám đốc



Nguyễn Hữu Thuận

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý III năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		55,277,301,476	2,639,426,204
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(13,670,675,961)	(525,748,306)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1,390,720,616)	(2,469,443,633)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7,469,863)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1,338,250,694)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3,699,494,208	780,311,398
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(31,459,114,226)	(3,139,019,718)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>11,110,564,324</b>	<b>(2,714,474,055)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(411,250,000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6,000,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3,500,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6,000,000,000)</b>	<b>3,088,750,000</b>

Quý III năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,000,000,000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(540,000,000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1,540,000,000)</i>	<i>-</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3,570,564,324</b>	<b>374,275,945</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>294,090,840</b>	<b>1,920,405,851</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>3,864,655,164</b>	<b>2,294,681,796</b>

Người lập biểu



Nguyễn Mai Lan

Kế toán trưởng



Hà Diệu Ngọc

Lập, ngày 12 tháng 01 năm 2023



Giám đốc

Nguyễn Hữu Thuận

# CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Dịch vụ đào tạo và Sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xuất bán phần mềm. Chi tiết: Sản xuất phần mềm quản lý trong các lĩnh vực: kế toán, quản lý sản xuất, quản lý nhân sự, phát hành, kho hàng, quản lý xuất bán, siêu thị;
- Lập trình máy tính. Chi tiết: Xây dựng hệ thống Website về thông tin, quảng cáo, bán hàng trên mạng và các dịch vụ trên internet;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: buôn bán máy tính.
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
- Chi tiết: Giáo dục không theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng; Dạy nghề điện tử, tin học, ngoại ngữ, Đào tạo kỹ năng bán hàng, kỹ năng marketing, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý tài chính, quản lý thời gian,...
- Kinh doanh giáo dục (Dạy nghề điện tử, tin học, ngoại ngữ, Đào tạo kỹ năng bán hàng, kỹ năng marketing, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý tài chính, quản lý thời gian,..).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 15 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 08 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

010  
CÔNG  
C  
ĐẦU TƯ  
CÔNG  
V  
DÂN

## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước Công ty chủ yếu là Chi phí công cụ dụng cụ

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ.

### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 05 năm	03 – 05 năm

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3-10 năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 12. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

### 20. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	55.129.278	15.758.489
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.809.525.886	278.332.351
<b>Cộng</b>	<b><u>3.864.655.164</u></b>	<b><u>294.090.840</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có chứng khoán kinh doanh. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>12.430.110</b>	<b>12.430.110</b>		<b>11.824.220.000</b>	<b>11.824.220.000</b>	
Công ty cổ phần tập đoàn CEO				6.847.890.000	6.847.890.000	
Tổng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng	12.430.110	12.430.110		4.976.330.000	4.976.330.000	
<b>Cộng</b>	<b>12.430.110</b>	<b>12.430.110</b>	<b>-</b>	<b>11.824.220.000</b>	<b>11.824.220.000</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	4.079.368.076	
Hoàn nhập dự phòng	(4.079.368.076)	
Số cuối kỳ	-	-

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>646.393.200</b>	<b>940.714.600</b>
Công ty cổ phần Sách Alpha	68.000.000	68.000.000
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	97.893.200	298.314.600
Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	320.400.000
Ông Hoàng Văn Quân	255.000.000	-
Các khách hàng khác	225.500.000	254.000.000
<b>Cộng</b>	<b>646.393.200</b>	<b>940.714.600</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>255.274.562</b>	<b>30.000.000</b>
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)	30.000.000	30.000.000
Nhà khách Tổng Liên Đoàn	128.840.000	
Google	36.854.562	
Các nhà cung cấp khác	59.580.000	
<b>Cộng</b>	<b>255.274.562</b>	<b>30.000.000</b>

### 5. Phải thu về cho vay dài hạn

Khoản cho Ông Trần Văn Thăng (Cổ đông của Công ty) vay với lãi suất 6%/năm, thời hạn vay 36 tháng/năm.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>9.281.691.143</b>	<b>-</b>	<b>3.633.742.500</b>	
Ông Nguyễn Thành Tiến - tạm ứng kinh doanh	115.000.000		-	
Ông Nguyễn Hữu Thuận - tạm ứng kinh doanh	1.166.059.643		3.631.242.500	
Ông Nguyễn Văn Đức - tạm ứng kinh doanh	8.000.631.500		-	
Bà Hoàng Thị Việt - trưởng ban kiểm soát	-		2.500.000	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>16.148.087.716</b>	<b>-</b>	<b>18.621.181</b>	
Ông Hoàng Văn Toàn- Tạm ứng kinh doanh	8.700.000.000		-	
Ông Hoàng Trịnh Vĩnh An - tạm ứng kinh doanh	7.300.000.000		-	
Tạm ứng các đối tượng khác	31.635.661		11.221.181	
Tiền lãi cho vay	111.452.055			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.000.000		7.400.000	
<b>Cộng</b>	<b>25.429.778.859</b>	<b>-</b>	<b>3.652.363.681</b>	

**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>				
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>58.400.000</b>		<b>58.400.000</b>	
Ký cược, ký quỹ	58.400.000		58.400.000	
<b>Cộng</b>	<b>58.400.000</b>		<b>58.400.000</b>	

**7. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các bên liên quan</b>						
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>239.000.000</b>	<b>77.100.000</b>	<b>181.000.000</b>	<b>58.100.000</b>	
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thanh Hóa	trên 3 năm	6.000.000	-	trên 3 năm	6.000.000	-
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Sơn La	6 tháng - dưới 1 năm	33.000.000	23.100.000			-



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	1 năm - dưới 2 năm	25.000.000	12.500.000			
Nhà máy in Bộ Quốc Phòng	1 năm - dưới 2 năm	33.000.000	16.500.000	6 tháng - dưới 1 năm	33.000.000	23.100.000
Công ty TNHH Sách và Văn hóa phẩm Quảng Lợi	trên 3 năm	12.000.000	-	trên 3 năm	12.000.000	-
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Tuyên Quang	trên 3 năm	12.000.000	-	trên 3 năm	12.000.000	-
Công ty cổ phần Sách Alpha	trên 3 năm	68.000.000	-	trên 3 năm	68.000.000	-
Công ty TNHH Công nghệ Vtek Việt Nam	1 năm - dưới 2 năm	50.000.000	25.000.000	6 tháng - dưới 1 năm	50.000.000	35.000.000
<b>Cộng</b>		<b>239.000.000</b>	<b>77.100.000</b>		<b>181.000.000</b>	<b>58.100.000</b>

	Kỳ này
Số đầu năm	122.900.000
Trích lập dự phòng bổ sung	39.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>161.900.000</b>

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	588.758.980			
Hàng hóa	57.450.000			
<b>Cộng</b>	<b>646.208.980</b>			

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	753.454.249	753.454.249
Số cuối kỳ	<b>753.454.249</b>	<b>753.454.249</b>
Trong đó:		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	753.454.249	753.454.249

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
Chờ thanh lý		
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	753.454.249	753.454.249
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>753.454.249</b>	<b>753.454.249</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	-	-
<i>Trong đó:</i>		
Tạm thời chưa sử dụng		
Đang chờ thanh lý		
<b>11. Tài sản cố định vô hình</b>		
	<u>Phần mềm quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	5.976.711.273	5.976.711.273
Thanh lý, nhượng bán	(4.986.998.163)	(4.986.998.163)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>989.713.110</b>	<b>989.713.110</b>
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	223.646.271	223.646.271
Khấu hao trong kỳ	286.464.147	286.464.147
Thanh lý, nhượng bán	(374.024.853)	(374.024.853)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>136.085.565</b>	<b>136.085.565</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	5.753.065.002	5.753.065.002
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>853.627.545</b>	<b>853.627.545</b>
<i>Trong đó:</i>		
Tạm thời không sử dụng		
Đang chờ thanh lý		
<b>12. Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.712.072.876</b>	<b>330.026.616</b>
Công ty TNHH Trường Đào tạo Kinh doanh và Đầu tư thực tế NIK – phải trả chi phí vận hành các khóa học	1.712.072.876	330.026.616
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>120.451.180</b>	<b>85.794.538</b>
Các nhà cung cấp khác	120.451.180	85.794.538
<b>Cộng</b>	<b>1.832.524.056</b>	<b>415.821.154</b>

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17F5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	-	494.290.000
Học viên nộp tiền tham gia các khóa học		451.390.000
Các khách hàng khác		42.900.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>494.290.000</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa			3.027.214.072	(2.990.428.543)	36.785.529	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.307.999.782		774.905.589	(1.338.250.694)	744.654.677	
Thuế thu nhập cá nhân		8.255.033	91.913.245	(98.235.280)		14.577.068
Các loại thuế khác	29.666.944		158.717.110	(158.717.110)	29.666.944	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			4.446.899	(4.446.899)	-	
<b>Cộng</b>	<b>1.337.666.726</b>	<b>8.255.033</b>	<b>4.057.196.915</b>	<b>(4.590.078.526)</b>	<b>811.107.150</b>	<b>14.577.068</b>

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Quý 3 năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.509.512.601
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	126.290.055
- Các khoản điều chỉnh giảm	
Thu nhập tính thuế	1.635.802.656
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>327.160.531</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>4.936.491.484</b>	<b>598.504.400</b>
Chi phí Marketing	3.488.220.405	
Chi phí lãi vay phải trả		2.877.000
Chi phí bản quyền bài giảng	682.968.000	520.584.000
Thuê chuyên gia Chăm sóc phần mềm		25.043.400
Lương lao động thuê ngoài	532.243.143	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	233.059.936	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.936.491.484</b>	<b>598.504.400</b>

### 16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là khoản thu trước tiền đào tạo quý 4 năm 2022 các khóa học của các học viên.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>6.521.667.066</b>	-
Doanh thu khóa COM (combo đầu tư và Bất động sản Nâng cao)	1.903.009.659	
Doanh thu khóa CKB (Khóa đầu tư kinh doanh)	799.074.076	
Doanh thu khóa CIM (Chứng khoán nhân quả)	1.448.287.038	
Doanh thu khóa MG (Khóa Môi giới bất động sản nâng cao)	2.371.296.293	
<b>Cộng</b>	<b>6.521.667.066</b>	-

### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	<b>115.520.000</b>
Công ty TNHH Trường đào tạo kinh doanh và đầu tư thực tế NIK (tiền sách thu hộ)		106.220.000
Thù lao HĐQT		9.300.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>55.927.448</b>	<b>30.150.540</b>
Kinh phí công đoàn	34.506.448	22.668.448
Bảo hiểm xã hội	17.620.500	6.134.592
Bảo hiểm y tế	3.109.500	1.102.500
Bảo hiểm thất nghiệp	691.000	245.000
<b>Cộng</b>	<b>55.927.448</b>	<b>145.670.540</b>

### 18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Số đầu năm	1.000.000.000
Số tiền vay phát sinh	-
Số tiền vay đã trả	(1.000.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi		113.356.426	33.150.800	80.205.626
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	708.986			708.986
<b>Cộng</b>	<b>708.986</b>	<b>113.356.426</b>	<b>33.150.800</b>	<b>80.914.612</b>

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	10.800.000.000	174.697.520	3.151.046.342	1.477.458.357	15.603.202.219
Lợi nhuận trong năm trước				5.667.821.303	5.667.821.303
Chia cổ tức, lợi nhuận				(540.000.000)	(540.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>10.800.000.000</b>	<b>174.697.520</b>	<b>3.151.046.342</b>	<b>6.605.279.660</b>	<b>20.731.023.522</b>
Số dư đầu năm nay	10.800.000.000	174.697.520	3.151.046.342	6.605.279.660	20.731.023.522
Lợi nhuận trong kỳ				2.932.195.942	2.932.195.942
Tăng vốn từ lợi nhuận <sup>(*)</sup>	9.179.980.000	(174.697.520)	(3.434.437.407)	(5.570.845.073)	-
Trích lập các quỹ <sup>(*)</sup>			283.391.065	(396.747.491)	(113.356.426)
Chia cổ tức, lợi nhuận <sup>(*)</sup>				(540.000.000)	(540.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>19.979.980.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.029.883.038</b>	<b>23.009.863.038</b>

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 02/2022/NQĐHĐCĐVL ngày 21/02/2022, trong đó: Chia cổ tức bằng tiền: 540.000.000 VND; tăng vốn từ nguồn thặng dư, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối: 9.179.980.000 VND.

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Đặng Trọng Khang	4.991.300.000	2.698.000.000
Ông Nguyễn Hữu Thuận	1.998.000.000	1.080.000.000
Ông Nguyễn Thành Tiến	1.814.850.000	981.000.000
Bà Nguyễn Thu Hà	1.341.250.000	725.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản cho thuê Minh Bảo Tín	597.550.000	500.000.000
Các cổ đông khác	9.237.030.000	4.816.000.000
<b>Cộng</b>	<b>19.979.980.000</b>	<b>10.800.000.000</b>

**20c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.997.998	1.080.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.997.998	1.080.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.997.998	1.080.000

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.997.998	1.080.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.997.998	1.080.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm (Phần mềm, sách)	411.619.048	397.618.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ (đào tạo, bảo trì PM)	24.969.361.032	1.594.816.000
<b>Cộng</b>	<b><u>25.380.980.080</u></b>	<b><u>1.992.434.000</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã cung cấp	283.880.686	365.873.180
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	7.477.388.428	1.272.730.143
<b>Cộng</b>	<b><u>7.761.269.114</u></b>	<b><u>1.638.603.323</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	115.453.587	79.424.727
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	4.107.780.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>4.223.233.587</u></b>	<b><u>79.424.727</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.592.863	
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	3.882.291.849	
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí tài chính khác	29.652.066	
<b>Cộng</b>	<b>3.916.536.778</b>	<b>-</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân công	19.296.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.200.000.000	961.861.300
Chi phí bán hàng khác	119.558.116	
<b>Cộng</b>	<b>7.338.854.116</b>	<b>961.861.300</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	1.321.498.822	1.854.575.619
Chi phí vật liệu quản lý	31.786.242	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.371.415	
Chi phí dự phòng	39.000.000	
Thuế, phí, lệ phí	80.323.720	154.028.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	892.773.931	746.527.801
Chi phí khác bằng tiền	311.249.721	259.020.996
Các chi phí khác	5.046.500	
<b>Cộng</b>	<b>2.694.050.351</b>	<b>3.014.152.416</b>

**7. Thu nhập khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Ngân hàng hoàn tiền chi tiêu	4.000.000	
Tiktok trả lại phí giao dịch thẻ	4.566.732	
Thu nhập khác	3.682.998	
<b>Cộng</b>	<b>12.249.730</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	53.678.197	
Thanh lý Tài sản cố định	4.144.973.310	
<b>Cộng</b>	<b>4.198.651.507</b>	<b>-</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.932.195.942	(3.542.758.312)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.932.195.942	(3.542.758.312)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	1.997.998	1.080.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.468</b>	<b>(3.280)</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Quý 3	
	Năm nay	Năm trước
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Ông Nguyễn Thành Tiến – Chủ tịch HĐQT		
Tạm ứng	2.000.000.000	
Hoàn ứng	3.090.000.000	
Ông Nguyễn Văn Đức – thành viên HĐQT		
Tạm ứng	631.500	
<b>Các thành viên Ban điều hành</b>		
Ông Nguyễn Hữu Thuận		
Tạm ứng	218.000.000	
Hoàn ứng	122.251.444	399.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6a.

## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Quý 3 năm nay</u>
Tiền lương	719.249.889
Phụ cấp	16.383.685
Tiền thưởng	3.000.000
Các khoản phúc lợi khác	8.400.000
<b>Cộng</b>	<b><u>747.033.574</u></b>

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công Ty TNHH Trường Đào Tạo Kinh Doanh Và Đầu Tư Thực Tế Nik	Các thành viên chủ chốt của hai Công ty có quan hệ mật thiết

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Quý 3 năm nay</u>
<b>Công Ty TNHH Trường Đào Tạo Kinh Doanh Và Đầu Tư Thực Tế Nik</b>	
- Dịch vụ quản lý vận hành	323.899.200
- Mua sách	13.500.034

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12.

## 2. Thông tin về bộ phận

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bán hàng hóa, thành phẩm.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Bán hàng hóa, thành phẩm</u>	<u>Cung cấp dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
<b>Quý 3 năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	22.000.001	7.010.545.903	7.032.545.904
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>22.000.001</u></b>	<b><u>7.010.545.903</u></b>	<b><u>7.032.545.904</u></b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(28.109.964)	4.304.013.547	4.275.903.583
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.319.235.344)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			956.668.239
Doanh thu hoạt động tài chính			89.955.559
Chi phí tài chính			454.218.510
Thu nhập khác			10.355.732
Chi phí khác			(1.685.439)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(327.160.531)

## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Bán hàng hóa, thành phẩm</b>	<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b><u>1.182.352.070</u></b>
<b>Quý 3 năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	153.718.000	189.000.000	342.718.000
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>153.718.000</u></b>	<b><u>189.000.000</u></b>	<b><u>342.718.000</u></b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.280.727	170.699.175	181.979.902
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(788.633.060)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(606.653.158)
Doanh thu hoạt động tài chính			77.663.655
Chi phí tài chính			-
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b><u>(528.989.503)</u></b>

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 6. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 6a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

##### Các khoản cho vay



## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Công ty cho cá nhân này có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính

### 6b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.888.451.504			1.888.451.504
Chi phí phải trả	4.936.491.484			4.936.491.484
<b>Cộng</b>	<b>6.824.942.988</b>			<b>6.824.942.988</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	1.000.000.000			1.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	561.491.694			561.491.694
Chi phí phải trả	598.504.400			598.504.400
<b>Cộng</b>	<b>2.159.996.094</b>			<b>2.159.996.094</b>

### 6c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 12.430.110 VND (số đầu năm là 11.824.220.000 VND).



## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 1204 Tòa 17T5 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Thanh Xuân, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### 7. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.864.655.164	-	294.090.840	-
Chứng khoán kinh doanh	12.430.110		11.824.220.000	
Phải thu khách hàng	646.393.200	(161.900.000)	940.714.600	(122.900.000)
Các khoản cho vay	6.000.000.000		-	
Các khoản phải thu khác	25.488.178.859		3.710.763.681	
<b>Cộng</b>	<b>36.011.657.333</b>	<b>(161.900.000)</b>	<b>16.769.789.121</b>	<b>(122.900.000)</b>

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán, phải trả khác	1.888.451.504	561.491.694
Vay và nợ		1.000.000.000
Chi phí phải trả	4.936.491.484	598.504.400
<b>Cộng</b>	<b>6.824.942.988</b>	<b>2.159.996.094</b>

#### Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.


#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 8. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

  
Nguyễn Mai Lan  
Người lập biểu

  
Hà Diệu Ngọc  
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 2023

  
  
Nguyễn Hữu Thuận  
Tổng Giám đốc